TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2022/HS-ST
Ngày: 15-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Tài – Giáo viên.

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa – Điều dưỡng Trưởng Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa***: Ông Phan Quang Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 186/2022/HSST ngày 22/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HS ngày 02/12/2022 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1954 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Thanh Y, sinh năm 1954; Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Thạch Thị N, sinh năm 1990; Bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 04/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 14 tháng, về tội: "Cướp giật tài sản", quy định tại khoản 1, Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 74/2005/HSST.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 cho đến nay. (Có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Trần Thị Ơ, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

2. Cháu Đỗ Thị Mỹ T, sinh năm 2010; nơi cư trú: ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Đại diện hợp pháp của cháu T:* Bà Trần Thị Ơ, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Trợ giúp viên pháp lý cho cháu T:* Bà Vũ Thùy Diệp – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Thạch Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Chí Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định nên Nguyễn Ngọc T đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 30/4/2022, Nguyễn Ngọc T đi bộ đến nhà chị Trần Thị Ơ, sinh năm 1988, thường trú ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai cách nhà T khoảng 100m để vào nhà bà Ơ trộm cắp tài sản. Khi đến, T thấy nhà bà Ơ không khóa cửa nên T dùng tay đẩy cửa chính vào trong nhà và thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 đang cắm sạc pin nên T lấy trộm 02 điện thoại trên. T tiếp tục quan sát thấy bà Ơ đang ngủ với cháu Đỗ Thị Mỹ T, sinh ngày 10/08/2010 (con ruột bà Ơ) và anh Lê Chí Th đang ngủ trên võng, phía dưới chân bà Ơ có 01 túi da màu hồng (bên trong có 01 xấp vé số và 330.000 đồng), 01 cái kéo để bên cạnh cháu T. Khi thấy cháu T đang nằm ngủ, T đã nảy sinh ý định dâm ô với cháu T nên T đi xuống bếp lấy con dao tại phòng bếp của nhà bà Ơ để cắt quần áo của cháu T nhằm thực hiện hành vi dâm ô. Tuy nhiên, khi đến chỗ cháu T nằm, T phát hiện 01 cái kéo bên cạnh cháu T nên T đã bỏ dao xuống ở gần vị trí cháu T đang nằm ngủ. Sau đó, T đã cầm kéo cắt áo, quần dài và quần lót của cháu T rồi dùng tay phải sờ, bóp vú và âm đạo của cháu T làm cháu T thức giấc nên bị cháu T dùng chân đạp vào bụng làm T bị văng ra và la lên "Mẹ", T vùng dậy lấy túi da màu hồng rồi tẩu thoát. Ngày hôm sau, T đã đưa số tiền 330.000 đồng cho vợ là Thạch Thị N, sinh năm 1990, thường trú tại ấp Tr, xã XT, huyện X để mua thức ăn cho gia đình còn giỏ xách và vé số T đã đem đốt bỏ hết.

* Tại bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND huyện Xuân Lộc kết luận: 01 (một) điện thoại đi động hiệu Huawei Nova 3i, màu xanh dương, đã qua sử dụng, có giá trị 2.000.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đỏ, đã qua sử dụng, có giá trị 1.000.000 đồng; 03 (ba) tờ vé số tỉnh Bình Dương, xổ số ngày 29/4/2022 có số cuối 17 (trúng 100.000 đồng/tờ), có giá trị 300.000 đồng; 330 tờ vé số tỉnh Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh (chưa xổ số), có giá trị

3.300.000 đồng. Tổng giá trị bị thiệt hại là 6.300.000 đồng (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 2575/C09B ngày 07/6/2022 của Phân viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an cấp cho cháu Đỗ Thị Mỹ T, kết luận: Toàn thân và bộ phận sinh dục ngoài hiện không ghi nhận dấu vết tổn thương. Phù nề, sung huyết tiền đình âm đạo. Màng trinh không trách.

* Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ. Quá trình điều tra xác định 02 điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Ơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 02 điện thoại trên cho bà Ơ theo quy định pháp luật.

- 01 giỏ xách không rõ nhãn hiệu; 03 tờ vé số tỉnh Bình Dương xổ số ngày 29/4/2022 và 330 tờ vé số tỉnh Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh chưa xổ số không thu giữ được do Nguyễn Ngọc T đã đốt bỏ.

- 01 cây kéo cán nhựa màu xanh lưỡi bằng kim loại sắt đầu nhọn loại kéo dùng để cắt giấy; 01 con dao ngắn đầu lưỡi dao bằng, cán nhựa màu đen lưỡi dao bằng kim loại sắt; 01 quần thun vải màu đen bị cắt rách từ ống quần lên đai quần; 01 áo thun vải màu xanh cổ tròn bị cắt từ dưới lên hết cánh tay trái và cắt 01 lỗ trước ngực phải vết rách khoảng 20cm, đây là các đồ vật Nguyễn Ngọc T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Ơ, Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho bà Trần Thị Ơ theo quy định pháp luật.

* Trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Ơ đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền 4.470.000 đồng tiền khắc phục hậu quả của gia đình Nguyễn Ngọc T và không có yêu gì khác về mặt dân sự đối với vụ án Trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, bà Trần Thị Ơ (mẹ ruột của bị hại Đỗ Thị Mỹ T) là người đại diện hợp pháp cho cháu T yêu cầu Nguyễn Ngọc T phải bồi thường số tiền 103.820.000 đồng đối với hành vi dâm ô của Nguyễn Ngọc T đối với cháu T nhưng T chưa thực hiện việc bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Đại diện hợp pháp của cháu T yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí đi lại, ăn uống cho việc đưa cháu T đi khám, tiền bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và thu nhập bị mất của người trực tiếp chăm sóc cháu T với tổng số tiền là 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

+ Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu không tham gia tranh luận. Đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của cháu Tiền tổng số tiền là 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy

mươi ngàn đồng).

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 189/CT-VKS-LK ngày 21/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 146 và khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" và tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 14 (mười bốn) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Trần Thị Ơ là người đại diện hợp pháp cho cháu T yêu cầu Nguyễn Ngọc T phải bồi thường số tiền 103.820.000 đồng đối với hành vi dâm ô của Nguyễn Ngọc T đối với cháu T.

Tại phiên tòa : Bà Ơ chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiền chi phí đi lại, ăn uống cho việc đưa cháu T đi khám, tiền bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và thu nhập bị mất của người trực tiếp chăm sóc cháu T với tổng số tiền là số tiền 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho cháu T số tiền 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các vấn đề khác: Đối với bà Thạch Thị N, khi T đưa số tiền 330.000.000đ bà N không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không đề ra biện pháp xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng của vụ án và án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại: Bị hại Đỗ Thị Mỹ T bị bị cáo T xâm hại tình dục lúc bị hại còn vị thành niên, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến tâm sinh lý cũng như thể chất, tinh thần của trẻ em, xâm phạm đến quyền mà trẻ em cần được bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc dâm ô với trẻ vị thành niên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo rất đáng lên án. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T là người trực tiếp gây ra thiệt hại về tinh thần và vật chất cho cháu T nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng) như đại diện hợp pháp của bị hại trình bày.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Bị hại Trần Thị Mỹ T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thạch Thị N và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 30/4/2022, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Trần Thị Ơ, trú tại ấp Tr, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai trộm cắp số tiền 330.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu xanh dương; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ; 03 tờ vé số tỉnh Bình Dương xổ số ngày 29/4/2022 (trúng 100.000 đồng/tờ) và 330 tờ vé số tỉnh Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh chưa xổ số. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt trị giá là 6.630.000 đồng. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, Nguyễn Ngọc T tiếp tục có hành vi cầm kéo cắt áo, quần dài và quần lót của cháu Đỗ Thị Mỹ T, sinh ngày 10/08/2010 (con ruột bà Ơ) rồi dùng tay phải sờ, bóp vú và âm đạo của cháu T nhằm thỏa mãn tình dục của mình.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Ngọc T đã đủ yếu tố để cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" và tội "Dâm ô với người dưới 16 tuổi" tội danh và khung hình phạt được quy định quy định tại khoản 1 Điều 146 và khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 189/CT-VKSLK ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm

phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài nên đã liên tiếp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo còn thực hiện hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền của trẻ em được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, đến sự phát triển thể chất, tinh thần của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến thuần phong mĩ tục, gây bất an và bị lên án mạnh mẽ trong dư luận xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Nova 3i màu xanh dương, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 màu đỏ. Quá trình điều tra xác định 02 điện thoại trên là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Ơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả 02 điện thoại trên cho bà Ơ là phù hợp với quy định pháp luật.

- 01 giỏ xách không rõ nhãn hiệu; 03 tờ vé số tỉnh Bình Dương xổ số ngày 29/4/2022 và 330 tờ vé số tỉnh Bình Phước và thành phố Hồ Chí Minh chưa xổ số do Nguyễn Ngọc T đã đốt bỏ không thu giữ được nên không xét.

- 01 cây kéo cán nhựa màu xanh lưỡi bằng kim loại sắt đầu nhọn loại kéo dùng để cắt giấy; 01 con dao ngắn đầu lưỡi dao bằng, cán nhựa màu đen lưỡi dao bằng kim loại sắt; 01 quần thun vải màu đen bị cắt rách từ ống quần lên đai quần; 01 áo thun vải màu xanh cổ tròn bị cắt từ dưới lên hết cánh tay trái và cắt 01 lỗ trước ngực phải vết rách khoảng 20cm, đây là các đồ vật Nguyễn Ngọc T đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, các tài sản trên thuộc sở hữu hợp pháp của bà Trần Thị Ơ, Cơ quan Cảnh sát điều Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho bà Trần Thị Ơ là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Ơ đã nhận lại tài sản bị mất và số tiền 4.470.000 đồng tiền khắc phục hậu quả của gia đình Nguyễn Ngọc T và không có yêu gì khác về mặt dân sự đối với vụ án Trộm cắp tài sản.

Tuy nhiên, quá trình điều tra bà Trần Thị Ơ là người đại diện hợp pháp cho

cháu T yêu cầu Nguyễn Ngọc T phải bồi thường số tiền 103.820.000 đồng đối với hành vi dâm ô của Nguyễn Ngọc T đối với cháu T nhưng T chưa thực hiện việc bồi thường khắc phục hậu quả.

Tại phiên tòa : Bà Ơ chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T bồi thường tiền chi phí đi lại, ăn uống cho việc đưa cháu T đi khám, tiền bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và thu nhập bị mất của người trực tiếp chăm sóc cháu T với tổng số tiền là số tiền 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho cháu T số tiền 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng) nên ghi nhận.

[8] Các vấn đề khác: Đối với bà Thạch Thị N, khi T đưa số tiền 330.000.000đ (ba trăm ba mươi ngàn đồng) bà N không biết tài sản do T trộm cắp mà có nên không đề ra biện pháp xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và Trợ giúp viên pháp lý phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 146 và khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" và tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 (một năm) 10 (mười) tháng tù về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi". Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 (hai) tội là 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Trần Thị Ơ (đại diện hợp pháp của bị hại) số tiền 20.270.000đ (hai mươi triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.013.500đ (một triệu, không trăm mười ba ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại là bà Ơ và đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyeenfkhangs cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- CQCSĐT Công an huyện Xuân Lộc;
- CQ THAHS Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Đào

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THÂM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Đào